

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2018

“V/v kiện xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Ngân Hà

2. Ông: Trương Quang Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 28/9/2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2018 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1988. ĐKNKTT: K52 H19/07 PT, phường TG, quận TK, Tp. Đà Nẵng. Vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Quang T, sinh năm 1990. ĐKNKTT: số 03 ĐD, TDP1, phường ĐS, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/6/2018, được bổ sung tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Lê Quang T sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký hôn tại UBND phường T G, quận TK, TP Đà Nẵng vào ngày 10/12/2014. Quá trình chung sống, sau 3 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cũng như do tính cách khác nhau, quan điểm vùng miền không thể hòa hợp được. Mặc dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thể giải quyết được các mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng từ tháng 7/2017 đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau. Chị nghiêm túc nhìn nhận lại mối quan hệ vợ chồng thấy không thể khắc phục và hàn gắn để duy trì cuộc sống

chung, vì như vậy sẽ làm khổ cả hai vợ chồng cũng như con chung. Nguyên vọng xin được ly hôn với anh Lê Quang T, đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 06/7/2018 và tại phiên tòa hôm nay anh Lê Quang T trình bày anh chị đã tự tìm hiểu nhau và quyết định đi đến kết hôn. Vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 10/12/2014 tại UBND phường T G, quận T K, thành phố Đà Nẵng. Kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 bé gái nhưng đến cuối năm 2017 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn mà không thể giải quyết được. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống của cả hai vợ chồng, tính cách không phù hợp. Mặc dù hai bên đã cố gắng ngồi lại bàn bạc, trao đổi tìm cách khắc phục nhưng không tìm thấy tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân đến nay đã gần 1 năm. Nay chị Nguyễn Thị Thùy T làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Chị T và anh T cùng khai có 01 con chung là Lê Nguyễn Minh A, sinh ngày: 23/3/2016, hiện con chung đang ở với chị T.

Chị T có nguyện vọng xin nuôi con chung và đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3 triệu đồng.

Anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hàng tháng anh cấp dưỡng tiền nuôi con 2 triệu đồng. Anh khai mức thu nhập hàng tháng của anh là 5 triệu đồng.

- Về tài sản chung: Anh chị cùng khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến lấy lời khai, gửi giấy triệu tập cho các bên đương sự. Tuy nhiên, vì điều kiện hiện đang sinh sống và làm việc ở xa, tính chất công việc đòi hỏi sự có mặt thường xuyên nên chị T chỉ đến Tòa án làm bản tự khai, sau đó không có mặt được theo giấy triệu tập của tòa án để được hòa giải. Chị có đơn xin ly hôn vắng mặt và đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị T đăng ký nhân khẩu và cả nơi chị đang làm việc và gửi qua đường bưu điện những văn bản nói trên cho Tòa án. Do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, chị T đến làm bản tự khai trình bày ý kiến của mình tại tòa án. Tòa án tiến hành thông báo về phiên hòa giải và tiếp cận chứng cứ theo quy định nhưng chị T không có mặt. Ngày 08/8/2018 Tòa án nhận được đơn xin ly hôn vắng mặt và ngày 19/9/2018 tiếp tục nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị T gửi qua đường bưu điện (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) chị không thể đến tòa án

theo giấy giấy triệu tập vì đang bận đi làm ăn, con còn nhỏ, đồng thời đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn theo pháp luật. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Lê Quang T đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp, đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân hai bên không hợp nhau về tính cách, thiếu thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, hơn nữa bất đồng trong cách sống của vùng miền nên không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Cả hai anh chị đều thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng là đúng như vậy, anh chị cũng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017, không ai quan tâm gì đến nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã ngồi lại bàn bạc giải quyết việc gia đình và cùng thống nhất giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống. Quá trình được tòa án giải quyết ly hôn, chị T ngoài ý kiến tự khai ra, chị không đến tòa án để được hòa giải và chị cũng không mong muốn hòa giải mà đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn, anh T cũng nhất trí ly hôn. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị T được ly hôn anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị T và anh T đều thừa nhận quá trình chung sống có 01 con chung là Lê Nguyễn Minh A, sinh ngày 23/3/2016. Anh chị đều có ý kiến thống nhất giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, cũng là phù hợp với độ tuổi của con chung và điều kiện hiện nay con chung đang ở với chị. Về mức cấp dưỡng nuôi con, chị T đề nghị anh cấp dưỡng mỗi tháng 3 triệu đồng, anh đồng ý mức cấp dưỡng 2 triệu đồng; xét điều kiện thu nhập hiện nay của anh T theo xác nhận của cơ quan nơi anh đang làm việc thì mỗi tháng anh T thu nhập là 5 triệu đồng. Vì vậy, cần buộc anh T mỗi tháng cấp dưỡng nuôi con là 2 triệu đồng sẽ đảm bảo và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có và không yêu cầu phân chia tài sản nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 BLTTDS: Xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn anh Lê Quang T.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử: Giao 01 con chung là Lê Nguyễn Minh A, sinh ngày: 23/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Thùy T chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Lê Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền chị phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2017/0000567 ngày 27 tháng 6 năm 2018. Buộc anh Lê Quang T phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- UBND phường Thạch Gián,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- lưu án;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

